

MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Dư Thị Hương¹

TÓM TẮT

Ngoài phần trình bày khái niệm tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững, môi trường tự nhiên, bài báo tập trung làm sáng tỏ mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và môi trường tự nhiên, khái quát tình hình tăng trưởng kinh tế, thực trạng môi trường Việt Nam hiện nay, qua đó chỉ ra sự cần thiết phải gắn tăng trưởng kinh tế với việc tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam.

Từ khóa: Tăng trưởng kinh tế, môi trường, phát triển bền vững, Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững được Đảng và nhà nước ta xác định là mục tiêu thiên niên kỷ của Việt Nam. Để hoàn thành mục tiêu này, phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường là ba nhiệm vụ trọng tâm. Công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam một mặt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mặt khác đang gây ra nhiều hệ lụy xấu cho môi trường tự nhiên Việt Nam. Sự cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất đai, ô nhiễm không khí, mất cân bằng hệ sinh thái đang xảy ra ở nhiều nơi. Điều này đang đe dọa đến sự sinh tồn và phát triển bền vững của đất nước. Nhận thức rõ điều này, Đảng ta chủ trương: “Phát triển kinh tế xã hội phải coi trọng bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động đối phó với biến đổi khí hậu... và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường” [8; tr.2]. Vậy cần phải làm gì để Việt Nam có thể thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững, đó là lý do chúng tôi chọn nghiên cứu vấn đề: “*Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường hướng tới phát sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*”.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững và môi trường tự nhiên

Phát triển kinh tế, tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững là những khái niệm kinh tế học chỉ sự thay đổi theo chiều hướng tiến lên của nền kinh tế nhưng đồng nhất với nhau.

Nếu như tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng của tổng sản phẩm quốc nội hoặc tổng thu nhập quốc dân trong một thời gian nhất định thì *phát triển kinh tế* là quá trình lớn lên, tăng tiến mọi mặt của nền kinh tế nó bao gồm sự tăng trưởng kinh tế và đồng thời có sự hoàn chỉnh về mặt cơ cấu, thể chế kinh tế và chất lượng cuộc sống.

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức

Như vậy, phát triển kinh tế có nội hàm rộng hơn tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế có thể được thực hiện bởi những phương thức khác nhau và do đó có thể dẫn đến những kết quả khác nhau. Nếu phương thức tăng trưởng kinh tế không gắn với sự thúc đẩy cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, không làm gia tăng, mà thậm chí còn làm xói mòn năng lực nội sinh của nền kinh tế, sẽ không thể tạo ra sự phát triển kinh tế. Những phương thức tăng trưởng như vậy, rốt cục, cũng chỉ là kết quả ngắn hạn, không những không thúc đẩy được phát triển, mà bản thân nó cũng khó có thể tồn tại được lâu dài. Tóm lại, nếu coi tăng trưởng kinh tế là biến đổi về lượng thì phát triển kinh tế là sự biến đổi về chất của nền kinh tế.

Phát triển bền vững là một khái niệm mới xuất hiện trong vài thập kỷ trở lại đây. Năm 1987, trong Báo cáo “Tương lai chung của chúng ta”, Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED-World Commission on Environment and Development) của Liên hợp quốc, *phát triển bền vững* được định nghĩa “là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai” [2]. Quan niệm này chủ yếu nhấn mạnh khía cạnh sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm môi trường sống cho con người trong quá trình phát triển.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển tổ chức ở Rio De Janeiro (Brazil) năm 1992 và Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Cộng hoà Nam Phi) năm 2002, đã xác định rõ hơn nội hàm về phát triển bền vững như sau: *Phát triển bền vững* là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển, gồm: phát triển kinh tế (nhất là tăng trưởng kinh tế), phát triển xã hội (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và bảo vệ môi trường (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).

Luật bảo vệ môi trường của Việt Nam xác định: “Phát triển bền vững là một sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm hại đến khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường” [5; tr.51].

Trong *Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011*, Đảng ta xác định: “Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phát triển bền vững là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, các cấp chính quyền, các Bộ, ngành và địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân” [8].

Phát triển bền vững có những tiêu chí cụ thể. Theo PGS.TS Phạm Thị Thanh Bình, phát triển bền vững bao gồm ba tiêu chí cơ bản sau:

Thứ nhất, phát triển bền vững về kinh tế

Đó là phát triển nhanh nhưng phải an toàn, không làm tổn thương nhiều đến môi trường sinh thái. Phát triển bền vững về kinh tế đòi hỏi cả hệ thống kinh tế có cơ hội để tiếp xúc với những nguồn tài nguyên, được tạo điều kiện thuận lợi và được quyền sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên cho các hoạt động kinh tế một cách bình đẳng. Yếu tố

được chú trọng ở đây là tạo ra sự thịnh vượng chung cho tất cả mọi người, không chỉ tập trung mang lại lợi nhuận cho một số ít, trong một giới hạn cho phép của hệ sinh thái.

Thứ hai, phát triển bền vững về xã hội

Phát triển bền vững về xã hội được đánh giá bằng các tiêu chí, như chỉ số phát triển con người (HDI), hệ số bình đẳng thu nhập, các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, hưởng thụ văn hóa. Ngoài ra, phát triển bền vững về xã hội còn là sự bảo đảm đời sống xã hội hài hòa; có sự bình đẳng giữa các giai tầng trong xã hội, bình đẳng giới; mức độ chênh lệch giàu nghèo không quá cao và có xu hướng giảm lại; chênh lệch đời sống giữa các vùng miền không lớn.

Thứ ba, phát triển bền vững về môi trường

Phát triển bền vững về môi trường là quá trình con người được phép khai thác, sử dụng các yếu tố tự nhiên nhưng vẫn là bảo đảm sự trong sạch về không khí, nước, đất, không gian địa lý, cảnh quan. Chất lượng của các yếu tố trên của môi trường phải luôn cần được coi trọng và thường xuyên được đánh giá kiểm định theo những tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế.

Phát triển bền vững về môi trường theo PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình bao gồm những nội dung cơ bản: “*Một là*, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo. *Hai là*, phát triển không vượt quá ngưỡng chịu tải của hệ sinh thái. *Ba là*, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ tầng ôzôn. *Bốn là*, kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính. *Năm là*, bảo vệ chặt chẽ các hệ sinh thái nhạy cảm. *Sáu là*, giảm thiểu xả thải, khắc phục tình trạng ô nhiễm nước, khí, đất, lương thực thực phẩm” [1].

Tóm lại, phát triển bền vững là một sự phát triển lành mạnh, trong đó sự phát triển của cá nhân không làm thiệt hại đến lợi ích của cá nhân khác, sự phát triển của cá nhân không làm thiệt hại đến lợi ích của cộng đồng, sự phát triển của cộng đồng người này không làm thiệt hại đến lợi ích của cộng đồng người khác, sự phát triển của thế hệ hôm nay không xâm phạm đến lợi ích của các thế hệ mai sau và sự phát triển của loài người không đe dọa sự sống còn của các loài khác trên hành tinh.

Môi trường “bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên” [4].

Môi trường được chia thành nhiều loại, môi trường mà phạm vi bài nghiên cứu này tiếp cận là môi trường tự nhiên, nó bao gồm các nhân tố thiên nhiên như vật lý, hoá học, sinh học, tồn tại ngoài ý muốn của con người, nhưng cũng ít nhiều chịu tác động của con người. Đó là ánh sáng mặt trời, núi sông, biển cả, không khí, động, thực vật, đất, nước... Môi trường tự nhiên cho ta không khí để thở, đất để xây dựng nhà cửa, trồng cây, chăn nuôi, cung cấp cho con người các loại tài nguyên khoáng sản cần cho sản xuất, tiêu thụ và là nơi chứa đựng, đồng hoá các chất thải, cung cấp cho ta cảnh đẹp để giải trí, làm cho cuộc sống con người thêm phong phú.

Môi trường tự nhiên có các chức năng cơ bản sau:

Là không gian sống của con người và các loài sinh vật. Trong quá trình tồn tại và phát triển con người cần có các nhu cầu tối thiểu về không khí, độ ẩm, nước, ánh sáng,... cũng như các hoạt động vui chơi giải trí khác. Tất cả các nhu cầu này đều do môi trường

cung cấp. Tuy nhiên khả năng cung cấp các nhu cầu đó cho con người là có giới hạn và phụ thuộc vào trình độ phát triển của từng quốc gia và ở từng thời kì.

Là nơi cung cấp tài nguyên cần thiết cho cuộc sống và hoạt động sản xuất của con người. Là nơi chứa đựng các chất thải, phế thải do con người tạo ra trong cuộc sống và hoạt động sản xuất của mình. Tuy nhiên chức năng là nơi chứa đựng chất thải của môi trường là có giới hạn. Nếu con người vượt quá giới hạn này thì sẽ gây ra mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường.

Là nơi lưu trữ và cung cấp thông tin cho con người.

Như vậy, trong cuộc sống của mình, con người không thể tách rời môi trường tự nhiên, môi trường tự nhiên chính là điều kiện đầu tiên, thường xuyên cho sự tồn tại và phát triển của con người và xã hội.

2.2. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với môi trường ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và những thách thức đặt ra

Tăng trưởng kinh tế và môi trường tự nhiên luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Với bất cứ nền kinh tế nào, môi trường tự nhiên luôn là nơi cung cấp nguyên liệu thô và năng lượng đầu vào cho quá trình sản xuất. Tuy nhiên, các hoạt động sản xuất và tiêu dùng của con người hàng ngày cũng tạo ra một lượng phế thải, chất thải nhất định. Lượng phế thải và chất thải này sau đó sẽ quay trở lại môi trường tự nhiên dưới dạng này hay dạng khác. Do vậy, môi trường tự nhiên bao gồm điều kiện khí hậu, địa chất, các nguồn tài nguyên thiên nhiên như thế nào: dồi dào, phong phú, đa dạng, thuận lợi hay khan hiếm, khắc nghiệt,... ảnh hưởng rất lớn đến sự tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia và ngược lại, quan điểm về phát triển kinh tế, tăng trưởng kinh tế, cách thức con người khai thác, đối xử với tự nhiên, xử lý chất thải, phế thải trong sản xuất, trong sinh hoạt như thế nào chính là nguyên nhân tạo nên các biến đổi của môi trường tự nhiên, chi phối sự phát triển lâu dài của quốc gia đó.

Thực tiễn phát triển ở Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy rõ điều này.

Việt Nam với xuất phát điểm là một nước kém phát triển, tăng trưởng kinh tế hàng năm thấp. Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống cho nhân dân, nâng cao thế và lực của đất nước, Đảng và nhà nước ta chủ trương huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển kinh tế, trong đó có việc chúng ta khai thác, tận dụng những nguồn lợi từ tự nhiên, nhờ vậy kinh tế Việt Nam đã có những bước tăng trưởng vượt bậc. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam, “từ 2002 đến 2018, hơn 45 triệu người Việt Nam đã thoát nghèo,.. GDP đầu người tăng 2,5 lần, đạt trên 2.500 USD năm 2018”. Không chỉ GDP tăng đều, mà cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch chuyển theo chiều hướng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng, tỷ trọng nông nghiệp giảm nhưng an ninh lương thực quốc gia vẫn được bảo đảm, đời sống của đại bộ phận nhân dân được nâng cao rõ rệt, đưa Việt Nam vươn lên nhóm quốc gia có thu nhập bình quân đầu người ở mức trung bình của thế giới. Điều ấn tượng hơn nữa là Việt Nam ngày càng có nhiều người gia nhập hàng ngũ những người giàu có tài sản hàng USD như tỷ phú Phạm Nhật Vượng - chủ tịch tập đoàn Vingroup; tỷ phú Nguyễn Thị Phương Thảo - sáng lập và chủ tịch Sovico Holding đồng thời là cổ đông lớn của Vietjet và HDBank,...

Để có được sự tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, ngoài chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế đúng đắn của Đảng còn phải kể đến Việt Nam là một quốc gia được tự nhiên ưu ái, trao tặng cho nhiều nguồn tài nguyên quý “rừng vàng, biển bạc, đất phì nhiêu”, khí hậu tương đối ôn hòa,... Đó là tiền đề tốt để cỗ xe kinh tế Việt Nam chuyển động và tăng tốc.

Tuy vậy, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chính sách ưu tiên cho tăng trưởng kinh tế nhưng chưa quan tâm đúng mức đến bảo vệ môi trường ở nhiều địa phương trong hơn 30 năm qua cũng đang tác động xấu đến môi trường tự nhiên. Trong thời gian gần đây, dư luận xã hội, báo chí, các nghiên cứu khoa học về môi trường liên tục cảnh báo, thông báo về tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ở Việt Nam. Việc nhiều địa phương, nhiều công ty, nhiều dự án công nghiệp chạy theo lợi ích kinh tế, không xử lý tốt nguồn chất thải, khí thải đã và đang gây ra nhiều thảm họa môi trường cho Việt Nam, tiêu biểu như công ty Formosa Hà Tĩnh, công ty Vedan Việt Nam, nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2,... Có thể nói chất thải, khí thải từ các nhà máy, các tập đoàn công nghiệp, các phương tiện giao thông và của con người hàng ngày đang làm cho đất, nước, không khí,... của Việt Nam ô nhiễm nặng nề. Hiện tượng các dòng sông ngập tràn trong rác, quanh năm bốc mùi hôi thối; không khí thì đặc quánh khí bẩn và bụi bẩn,... đang diễn ra nghiêm trọng ở nhiều thành phố lớn. Rồi hiện tượng thời tiết nắng nóng bất thường đang trở thành nguyên nhân biến nhiều vùng đất, nhiều dòng sông thành vùng đất chết, dòng sông chết, quanh năm khô khát. Bên cạnh đó việc khí hậu trái đất tăng - hệ quả của tình trạng biến đổi khí hậu lại đang nhấn chìm nhiều hòn đảo, làng mạc, nhiều vùng đất canh tác nông nghiệp của Việt Nam trong nước biển. Thật buồn khi quốc gia giàu tài nguyên thiên nhiên “rừng vàng, biển bạc, đất phì nhiêu”, lại đang phải đối mặt với tình trạng cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Trên lãnh thổ Việt Nam, nhiều cánh rừng bị khai thác, chặt phá trơ trọc, đốt cháy nham nhở; nhiều giống cây, giống thú quý hiếm bị săn bắt tinh vi đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng; đất đai bạc màu, cằn cỗi, sa mạc hóa, nhiễm kim loại nặng,... Sự khai thác bất chấp quy luật, khai thác không đi đôi với bảo tồn và tái tạo đang làm cho hệ cân bằng sinh thái ở Việt Nam bị phá vỡ.

Theo TS. Đặng Đức Anh, Trưởng Ban *Phân tích dự báo* thuộc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia cho biết, Việt Nam là quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm ở Việt Nam đã tăng khoảng 0,7 độ C, mực nước biển đã dâng cao khoảng 20 cm. Hiện tượng El-Nino, La-Nino ngày càng biểu hiện nghiêm trọng ở Việt Nam. Biến đổi khí hậu thực sự đã làm cho lũ lụt, hạn hán, triều cường ngày càng nặng nề hơn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn của con người và cả nền kinh tế. Với bờ biển dài, Việt Nam được coi là quốc gia dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu. Năm 2007, WB đã liệt kê Việt Nam, cùng với bốn nước khác là Ai Cập, Suriname, Bahamas và Bangladesh là năm quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của nước biển dâng do biến đổi khí hậu. Theo một nghiên cứu mới đây của WB về hậu quả của nước biển dâng đối với 84 quốc gia ven biển đang phát triển, nếu nước biển dâng thêm 1 mét thì lụt lội có thể nhấn chìm 5% diện tích Việt Nam và ảnh hưởng tới 11% dân số cả nước, làm GDP giảm đi 10% [4; tr.12]. Từ kết quả những nghiên cứu trên, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - ông Nguyễn Thế Phương cho rằng Việt Nam là 1 trong 10 nước chịu ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng của biến đổi khí hậu toàn cầu.

Ô nhiễm ở Việt Nam cũng đang diễn tiến phức tạp ngay tại các vùng nông thôn vốn bình yên và trong lành. Làng Bình Yên, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định - một địa phương có nghề làm nhôm. Xã có 600 hộ dân, với 600 lao động tại chỗ và hơn 500 lao động từ các làng khác đến làm nghề. Điều đáng nói là toàn bộ việc tái chế, gia công nhôm lại được thực hiện ngay tại nhà dân đang khiến cho môi trường tại đây ô nhiễm nặng nề. Các chất thải từ khói bụi, đến chất thải rắn (chủ yếu là chất thải kim loại nặng như xỉ than, cặn nhôm và Crôm), nước thải đều xả thẳng ra môi trường mà không qua bất kỳ một khâu xử lý nào, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Bằng mắt thường cũng có thể nhận thấy, con sông Ngọc thơ mộng nay trở thành con sông “chết”. Đoạn sông dài khoảng một cây số chảy qua làng Bình Yên bị chất thải kim loại nặng lấp đầy. Gần 10 ha đất hai vụ lúa vốn là “bờ xôi, ruộng mật” từng nuôi sống bao thế hệ người dân trong làng nay cũng bị bỏ hoang vì ô nhiễm môi trường quá nặng. Theo số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định, tại làng nghề Bình Yên, hàm lượng phốt pho, vượt tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) từ 1,09 - 7,6 lần; kẽm vượt TCVN 7,7 - 33,8 lần.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, ô nhiễm môi trường tại Việt Nam đã gây thiệt hại đến 5% GDP hàng năm. Trong khi đó, kết quả tính toán của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia, trong giai đoạn 2016-2020, tăng trưởng tiêu dùng bình quân mỗi năm giảm 0,1%; tăng trưởng tổng đầu tư toàn xã hội và việc làm sẽ bị giảm trung bình mỗi năm tương ứng khoảng 1,2 và 0,08%.

Như vậy, những thành tựu về kinh tế của Việt Nam trong những năm qua là không thể phủ nhận, nhưng cái giá mà môi trường tự nhiên Việt Nam phải trả cho sự tăng trưởng đó là không nhỏ. Và khi môi trường bị tàn phá thì chúng lại tác động trở lại nền kinh tế, làm cho tăng trưởng kinh tế của chúng ta chậm lại. Rõ ràng là chúng ta chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và một khi môi trường lại bị xâm hại thì mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam có nguy cơ không thực hiện được. Đúng như Tổng thư ký Liên hợp quốc - Guterres nhận định, môi trường sinh thái Việt Nam đang trở thành "mối đe dọa hiện sinh", trực tiếp gây ra thiệt hại to lớn đến kinh tế, sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân. Nhận thức được mức độ ô nhiễm và tác động xấu của nạn ô nhiễm môi trường ở Việt Nam, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần chỉ đạo các tỉnh, bộ, ngành: *“Kiên quyết không đánh đổi môi trường vì lợi ích trước mắt, ... không được đầu tư bằng mọi giá, phải chú trọng tiêu chí môi trường. Kiên quyết không vì tăng trưởng kinh tế mà đánh đổi môi trường”*, phải có chính sách phù hợp nhằm thích ứng, giảm nhẹ các tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững. Việc xem xét, đánh giá tác động của yếu tố môi trường đến sự phát triển của kinh tế xã hội cần được thực hiện một cách nghiêm túc, trên cơ sở khoa học để đưa ra những dự báo, cảnh báo sớm, phục vụ công tác hoạch định, xây dựng chính sách phát triển kinh tế xã hội phù hợp.

Trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường Việt Nam, đồng thời kế thừa các kết quả nghiên cứu đã công bố về môi trường Việt Nam và thế giới, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam.

2.3. Một số giải pháp gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

Một là, cần quán triệt quan điểm phát triển bền vững đến từng người dân.

Có một thực tế là nhiều người dân Việt Nam chưa nhận thức đầy đủ về phát triển bền vững là gì, mức độ trầm trọng của nạn ô nhiễm môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay. Cũng không ngoại trừ, có người vì chạy theo lợi ích kinh tế mà bất chấp những cảnh báo về môi trường vẫn ngang nhiên xâm hại môi trường, hủy diệt môi trường tự nhiên. Do vậy, đã đến lúc cả hệ thống chính trị, nhất là các đơn vị chức năng, các cơ quan truyền thông, ngành giáo dục - đào tạo cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền về phát triển bền vững, về những yêu cầu và những tiêu chí của phát triển bền vững đến từng người dân.

Để công tác tuyên truyền có hiệu quả, các cơ quan truyền thông và cả hệ thống chính trị cần phối kết hợp chặt chẽ với nhau. *Thứ nhất*, công tác tuyên truyền phải tập trung giúp người dân hiểu được, thấy được môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người. Nếu môi trường sống bị hủy hoại thì loài người có nguy cơ bị hủy diệt. Cuộc sống của con người luôn gắn bó mật thiết với môi trường. *Thứ hai*, là để người dân thấy được mức độ ô nhiễm của môi trường, sự cạn kiệt của tài nguyên, sự mất đi của rừng, sự biến đổi của khí hậu, sự biến mất hay tuyệt chủng của nhiều loài và nhất là những tác hại của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người, đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay. *Thứ ba*, cần tuyên truyền để người dân thấy được những nguyên nhân dẫn đến môi trường Việt Nam đang bị ô nhiễm, bị phá hủy và trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ môi trường. *Thứ tư*, công tác tuyên truyền cần phải chỉ cho người dân những cách thức bảo vệ môi trường một cách cụ thể, dễ làm, phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp xã hội. Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua, các cuộc thi tìm hiểu về phát triển bền vững. Cần chống lại tư tưởng chờ kinh tế phát triển cao rồi mới đặt ra vấn đề bảo vệ môi trường, càng không thể hy sinh môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Hai là, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Ở Việt Nam hiện nay có tình trạng một số địa phương, một số ngành, lấy lý do ưu tiên, dồn sức cho tăng trưởng kinh tế nên đã phê duyệt những dự án, đề án kinh tế không thân thiện với môi trường. Khi thẩm định và phê duyệt các đề án kinh tế thường không chú trọng đến việc xử lý chất thải, rác thải và bảo vệ môi trường. Do vậy, để hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững, mỗi chính sách kinh tế của từng địa phương và trên bình diện quốc gia, cần quán triệt mục tiêu phát triển bền vững, chỉ phê duyệt các dự án kinh tế không làm tổn hại đến môi trường, tiếp đó cần đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện mô hình tăng trưởng xanh, tăng trưởng theo chiều sâu, tăng trưởng dựa trên tri thức, giảm thiểu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên việc khai thác cạn kiệt thiên nhiên, sử dụng công nghệ lạc hậu, xả nhiều chất thải, khí độc ra môi trường. Muốn làm được điều này, Nhà nước và từng địa phương phải có chiến lược đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thân thiện với môi trường. Cần khuyến khích sử dụng các loại năng lượng sạch, nguyên liệu, vật liệu thân thiện với môi trường và nguồn năng lượng có thể tái tạo. Có như vậy mới giảm được lượng chất thải và rác thải gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe của con người.

Ba là, đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường

Hiện nay, Chính phủ và các địa phương cần kiểm soát chặt chẽ các nguồn lợi tự nhiên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, chống thoái hoá, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường biển, ven biển, hải đảo và phát triển tài nguyên biển; bảo vệ và phát triển rừng; giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các đô thị lớn và khu công nghiệp... nâng cao ý thức bảo vệ môi trường song song với phát triển kinh tế - xã hội.

Cần phải hoàn thiện hơn nữa hệ thống luật về bảo vệ môi trường nhất là hệ thống chế tài xử lý các hành vi xâm hại môi trường và bảo đảm việc thực thi pháp luật một cách nghiêm túc và hiệu quả trên thực tế. Tránh tình trạng luật cứ ban hành nhưng không được tôn trọng và thực thi nghiêm túc.

Bốn là, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng và các chương trình, dự án.

Để bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước, các dự án kinh tế, dự án đầu tư xây dựng phải kiểm duyệt chặt chẽ hạng mục xử lý chất thải, rác thải, tái tạo cảnh quan, môi trường. Các cơ sở kinh tế, các doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm ngặt lộ trình xử lý chất thải, rác thải, cần nhanh chóng triển khai chương trình trồng rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng, tăng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên. Đặc biệt phải quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác. Hạn chế và tiến tới không xuất khẩu tài nguyên chưa qua chế biến. Ưu tiên các dự án kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững, từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ môi trường, xử lý chất thải. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và đánh giá tác động để chủ động triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng, chống thiên tai. Tăng cường hợp tác quốc tế để phối hợp hành động và tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.

3. KẾT LUẬN

Phát triển bền vững đang trở thành mục tiêu thiên niên kỷ, là lựa chọn của tất cả các quốc gia trên thế giới hiện nay. Phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đang trở thành phương châm hành động của chính phủ Việt Nam. Mặc dù vậy, ở nhiều địa phương, nhiều ngành nghề, tình trạng xâm hại môi trường đang xảy ra nghiêm trọng ở nhiều nơi. Và cũng chính con người đang nhận lại những hậu quả thảm khốc từ việc xâm hại môi trường. Do vậy, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sống, bảo vệ ngôi nhà chung của dân tộc đang trở thành yêu cầu cấp bách hiện nay. Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ không dễ dàng, nó đòi hỏi sự đồng lòng nhất trí của cả cộng đồng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Hy vọng rằng, với quyết tâm cao của chính phủ, với ý thức ngày càng tốt của người dân, Việt Nam chúng ta sẽ thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững, nhanh chóng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Thanh Bình, *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển*, Bài đăng trên website của Khoa Các khoa học chuyên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 6 tháng 4 năm 2018, ngày truy cập 29 tháng 3 năm 2020.
- [2] Nguyễn Thị Hà (2019), *Phát triển bền vững - quan điểm chỉ đạo xuyên suốt thời kỳ đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam*. Dẫn theo <http://poi.htu.edu.vn/nghien-cuu/phan-trien-ben-vung-quan-diem-chi-dao-xuyen-suot-thoi-ky-doi-moi-cua-dang-cong-san-viet-nam.html>. Ngày truy cập: 26 tháng 9 năm 2019.
- [3] Vũ Văn Hiến (2014), *Phát triển bền vững ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản (Communist Review), số tháng 1.
- [4] Quốc hội (2005), *Luật bảo vệ môi trường*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Mạnh, *Thu nhập bình quân mỗi người Việt tăng thêm 170 USD*, Tạp chí Kinh tế và đầu tư. Bản điện tử. Bản điện tử, <https://news.zing.vn/thu-nhap-binh-quan-moi-nguoi-viet-tang-them-170-usd-post807247.html>. Đăng ngày 27/12/2017). Ngày truy cập: 19 tháng 9 năm 2019.
- [6] Trần Ngọc Ngoạn (2007), *Một số vấn đề lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển bền vững nông thôn*, Tạp chí Nghiên cứu Phát triển bền vững, Tr.3 - 15.
- [7] Nguyễn Quang Thái, Ngô Thắng Lợi (2007), *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2012.

THE RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMIC GROWTH AND ENVIRONMENTAL PROTECTION IN THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Du Thi Huong

ABSTRACT

In addition to presenting the concepts of economic growth, economic development, sustainable development, natural environment, the paper focuses on clarifying the relationship between economic growth and the natural environment. The current situation of economic growth and the current state of the environment in Vietnam indicate the need to associate economic growth with the enhancement of environmental protection measures to successfully achieve the goal of sustainable development in Vietnam.

Keywords: *Economic development, environment, sustainable development, Vietnam.*

* Ngày nộp bài: 6/9/2019; Ngày gửi phản biện: 2/10/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020